

**TÔN GIÁO – VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**TÔN GIÁO TRONG NHÃN QUAN XÃ HỘI HỌC**

MAI HUY BÍCH<sup>(\*)</sup>

**T**ừ khi ra đời ở cuối thế kỉ XIX, xã hội học đã coi tôn giáo là đối tượng nghiên cứu quan trọng, mặc dù ở một số nơi trên thế giới hiện nay, sự quan tâm xã hội học đến tôn giáo ít nhiều có suy giảm do quá trình thế tục hóa, nhưng tại nhiều nơi khác nó vẫn gia tăng. Thông qua tôn giáo, xã hội học mong muốn tìm hiểu xã hội. Một sự phân tích sâu sắc về vai trò của tôn giáo là điều hết sức quan trọng để hiểu xã hội tổng thể.

Tuy nhiên, vấn đề đầu tiên và thử thách trước hết đối với xã hội học là xác định đối tượng nghiên cứu của mình, vì hiện có rất nhiều cách định nghĩa tôn giáo. Điều đó khiến cho cần thiết phải định nghĩa tôn giáo theo nhãn quan xã hội học một cách tương đối thoả đáng để có công cụ làm việc.

**I. ĐỊNH NGHĨA TÔN GIÁO**

Định nghĩa tôn giáo là điều không dễ dàng. Hẳn vì thế Max Weber, một trong những nhà xã hội học tôn giáo lớn nhất, cho rằng tốt hơn hết không nên cố định nghĩa đối tượng tìm hiểu ngay ở đầu cuộc nghiên cứu: "Không thể định nghĩa tôn giáo, không thể nói nó là gì, ngay từ khởi

đầu một giải trình... Nếu cần một định nghĩa, thì chỉ có thể thử nó khi kết thúc một nghiên cứu"<sup>(1)</sup>. Nhưng thực ra, Weber "chẳng bao giờ đi đến phần kết ấy"<sup>(2)</sup>. Trong khi đó, nhu cầu định nghĩa tôn giáo - tức là xác định đối tượng tìm hiểu - lại hết sức cấp thiết, vì chỉ có thể khảo sát trong một khuôn khổ đã xác định cái gì thích hợp và cái gì không thích hợp để nghiên cứu<sup>(3)</sup>. Như một tác giả đã nói, "không thể nào phân tích một cái gì đó khi chưa có tiêu chuẩn để nhận diện nó"<sup>(4)</sup>. Cần có ranh giới để định rõ những gì sẽ được xem xét, những gì không. "Tất cả mọi định nghĩa đều xác lập ranh giới - hay những giới hạn tạo đặt ra - xung quanh cái gì được định nghĩa, tách đối tượng định nghĩa ra khỏi cái không được định nghĩa"<sup>(5)</sup>. Rõ ràng không thể tiến hành một sự khảo sát nào nếu thiếu một quan niệm nào

\*. TS., Viện Xã hội học.

1. Weber M. *The sociology of religion*. Methuen, London, 1965, tr. 1.
2. Berger P. *The social reality of religion*. Penguin books, Harmondsworth, 1973, tr. 178.
3. Perger P. Sđd, tr. 178.
4. Robertson R. *The sociological interpretation of religion*. Basil blackwell, Oxford 1970, tr. 34.
5. McGuire. *Religion. The social context*. Wadsworth, Belmont, 2002, tr. 13.

đấy về những ranh giới của đối tượng nghiên cứu; do đó vấn đề ranh giới của tôn giáo và định nghĩa nó hết sức hệ trọng trong xã hội học tôn giáo đương đại<sup>(6)</sup>.

Thử thách cơ bản đối với việc định nghĩa tôn giáo là các tôn giáo trên thế giới thật đa dạng và muôn hình muôn vẻ đến nỗi cực kì khó mà đưa ra một định nghĩa bao quát hết sự đa dạng đó, và được nhiều người thừa nhận, dù chỉ là định nghĩa để làm việc. Những gì được coi là "dịch thực tôn giáo" hiện gây rất nhiều tranh cãi. Có nhiều định nghĩa do các chuyên gia tên tuổi lớn trong lĩnh vực này đưa ra nhưng còn nhiều bất đồng với nhau<sup>(7)</sup>. Do vậy, việc định nghĩa tôn giáo đang gây tranh cãi. Cách định nghĩa tôn giáo sẽ chi phối việc lí giải vai trò tôn giáo trong xã hội. Hơn thế nữa, "định nghĩa không phải là một vấn đề kinh viện tầm thường. Dĩ nhiên giải pháp cho nó gắn chặt với khả năng đi đến những giải trình thoả đáng về các hiện tượng tôn giáo"<sup>(8)</sup>.

Nhằm khắc phục những khó khăn khi định nghĩa tôn giáo, nhiều nhà xã hội học cho rằng nên coi các định nghĩa về tôn giáo như những chiến lược hơn là "chân lí". Điều này góp phần thu hẹp phạm vi lại và gợi ra những cách suy nghĩ về lĩnh vực đó. Nói chung, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng có hai chiến lược (hay cách tiếp cận) chính để định nghĩa tôn giáo: định nghĩa mang tính bản chất, và định nghĩa về chức năng. Trong

khi định nghĩa bản chất cố gắng xác định tôn giáo là gì, thì định nghĩa chức năng tìm xem tôn giáo làm gì cho các cá nhân, nhóm và xã hội.

Trong những năm qua, một số tác giả Việt Nam, ở một mức độ nhất định đã đề cập tới định nghĩa tôn giáo<sup>(9)</sup>. Do vậy, trong bài viết này chúng tôi không đi sâu vào việc phân tích các loại định nghĩa tôn giáo mà các học giả phương Tây đã nêu ra. Chỉ xin nhắc lại rằng, trong số các loại định nghĩa về tôn giáo có hai loại chính sau đây: *Định nghĩa bản chất* và *định nghĩa chức năng*.

Cả hai loại định nghĩa đều cố gắng nêu ra cái chung với mọi tôn giáo, tức là cụ thể hóa một hay nhiều đặc tính mà một hiện tượng nào đó phải có để đủ tiêu chuẩn được coi là tôn giáo. Nhưng từ những loại định nghĩa về tôn giáo này vẫn không thể đưa ra một định nghĩa cuối cùng hay một định nghĩa thoả đáng, đây là một vấn đề cực kì khó. Mỗi cách tiếp cận khi định nghĩa tôn giáo đều có những mặt mạnh khiến nó thích hợp

6. Hamilton M. *The sociology of religion*. Routledge, London, 2001, tr. 13.

7. Hamilton M. Sđd, tr. 12.

8. Robertson. Sđd, tr. 36.

9. Xem: Nguyễn Trọng Truyến. *Xã hội học tôn giáo – Sự thống nhất của những hướng tiếp cận khác nhau*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo, số 2 – 2000, tr. 18; Nguyễn Kim Hiền. *Một số nét đại cương về xã hội học tôn giáo ở phương Tây*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo, số 3 – 2001, tr. 17; Nguyễn Xuân Nghĩa. *Định nghĩa về tôn giáo và những hệ luận trong nghiên cứu quá trình thế tục hoá (nhìn từ góc độ xã hội học)*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo, số 2 – 2002, tr. 21; Perter C. Phan. *Tôn giáo và văn hoá – Những thách thức đối với các học giả Châu Á*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo, số 1-2004, tr. 60;...

với những nhiệm vụ nhất định, nhưng mỗi cách tiếp cận cũng dẫn đến cách nhìn nhận rất khác nhau về nhiều vấn đề như biến đổi tôn giáo, thế tục hóa, hay quan hệ giữa tôn giáo với các thể chế xã hội khác, rồi các hình thức tôn giáo mới, v.v... Nói chung, giới xã hội học thích định nghĩa bản chất hơn định nghĩa chức năng; và trong nhiều trường hợp, người ta tránh định nghĩa chức năng. Nếu ý thức được những điểm mạnh và hạn chế của mỗi cách định nghĩa, chúng ta có thể đưa ra những định nghĩa làm việc ít nhiều thoả đáng, và đánh giá những vấn đề nêu trên một cách tỉnh táo hơn<sup>(10)</sup>.

Để đưa ra một định nghĩa xã hội học về tôn giáo, nên nhớ rằng định nghĩa đó phải đủ rộng để bao quát được mọi loại tôn giáo. Nói như lời nhà xã hội học G. Simmel, một định nghĩa tổng quát về tôn giáo phải áp dụng được vào "tôn giáo của cả những người theo đạo Kitô cũng như dân đảo Nam Hải"<sup>(11)</sup>. Nhưng đồng thời định nghĩa cũng đủ hẹp để loại bỏ những gì tương tự như tôn giáo, song không phải tôn giáo.

Hãy nghĩ về những ví dụ, những trường hợp cụ thể và đặc thù của tôn giáo và cái không phải là tôn giáo, rồi xét xem liệu định nghĩa được đưa ra đã bao gồm hay loại trừ những cái đó chưa. Ví dụ, định nghĩa được đưa ra có bao gồm các tôn giáo của nhóm người khác, ở xã hội khác, nền văn hóa khác - chẳng hạn ở các nước Châu Á, Châu Phi không? Định

nghĩa đó có sử dụng các thuật ngữ và khái niệm như "nhà thờ", "giáo hội", "Chúa Trời" hay không? Nếu không làm rõ, thì các khái niệm này chỉ áp dụng cho một vài tôn giáo mà thôi.

Tuy chưa thật nhất trí với nhau, nhưng nỗ lực của các nhà nghiên cứu đã đưa đến những nguyên tắc cơ bản cho việc xác định tôn giáo. Theo tác giả M. Southwold, khi định nghĩa những gì là tôn giáo, có thể xét một danh sách những đặc tính sau để bất kì hiện tượng nào có một (không phải tất cả) đặc tính trong số đó, nghĩa là thoả mãn được một yêu cầu trở lên, thì đủ tiêu chuẩn gọi là tôn giáo:

1- Mọi quan tâm đến các thực thể giống như Thượng Đế và quan hệ của con người với họ.

2- Một sự phân đôi thế giới thành cái thiêng liêng và cái trần tục, và hết sức quan tâm đến cái thiêng liêng.

3- Hướng về sự cứu rỗi khỏi những điều kiện sinh tồn thường ngày của thế giới này.

4- Những thực hành lễ nghi.

5- Những niềm tin vốn không thể chứng minh cả về mặt logic lẫn thực nghiệm, nhưng phải chuyển thành đức tin.

6- Một bộ quy tắc đạo đức được các niềm tin đó hỗ trợ.

10. McGuire M. Sđd, tr. 13.

11. Trích theo: Stark R. *Sociology*. Wadsworth, Belmont, 2004, tr. 394.

7- Những trường phật siêu nhiên đối với sự vi phạm bộ quy tắc đó.

8- Một huyền thoại.

9- Một bộ kinh bốn, hoặc những truyền thống truyền khẩu được coi là cao quý.

10- Một giới thầy tu (tăng lữ), hay tầng lớp chuyên gia tinh hoa tôn giáo.

11- Mối liên hệ với một cộng đồng đạo đức.

12. Mối liên hệ với một nhóm tộc người hoặc nhóm tương tự<sup>(12)</sup>.

Cách tiếp cận này có ưu điểm là không vạch ranh giới rạch ròi, nên bất cứ hiện tượng nào mang một vài trong các đặc tính trên có thể được coi là tôn giáo. Nhưng nó không rõ ràng về số đặc tính cần có; hơn thế nữa, nếu gắn tôn giáo với một nhóm tộc người, thì chủ nghĩa dân tộc cũng có thể coi là tôn giáo. Chưa hết, làm sao đảm bảo chắc chắn rằng danh sách trên đã trọn vẹn và không bỏ sót một đặc tính nào.

Nhằm khắc phục tư duy thiên vị và sai lệch về mặt văn hóa và sắc tộc khi định nghĩa tôn giáo, Giddens, nhà xã hội học người Anh, đề xuất một cách tiếp cận như sau để định nghĩa tôn giáo: Trước hết, cần xét những gì không phải là tôn giáo. Nghĩa là nên bắt đầu từ việc trả lời câu hỏi khái quát sau: Những gì không phải là tôn giáo? Có thể tóm tắt lời giải đáp của ông như sau:

Một, không nên đồng nhất tôn giáo với thuyết một thần. Nhiều tôn

giáo tin rằng có nhiều đấng linh thiêng. Một số tôn giáo không cho rằng có Thượng Đế.

Hai, không nên đồng nhất tôn giáo với những mệnh lệnh đạo đức chi phối hành vi của các tín đồ (ví dụ mười điều răn của Chúa trong Kitô giáo). Rất nhiều tôn giáo không có quan niệm cho rằng Đấng Tối Cao quan tâm đến việc chúng ta ứng xử như thế nào trên trái đất. Chẳng hạn, người Hy Lạp cổ cho rằng Chúa Trời rất thờ ơ với những hoạt động của nhân loại.

Ba, tôn giáo không nhất thiết quan tâm giải thích thế giới ra đời như thế nào. Ở Kitô giáo, huyền thoại về Adam và Eve đã giải thích sự ra đời của loài người. Các tôn giáo khác cũng có huyền thoại về nguồn gốc thế giới, nhưng nhiều tôn giáo khác nữa lại không có.

Bốn, không nên đồng nhất tôn giáo với cái siêu nhiên, với niềm tin vào một vũ trụ "bên ngoài các giác quan". Ví dụ, Khổng giáo chỉ quan tâm đến việc chấp nhận sự hài hòa tự nhiên, chứ không tìm sự thật "nằm đằng sau" nóP<sup>(13)</sup>.

Tuy vậy, đáng lưu ý là nếu đối chiếu hai danh sách với nhau, thì trong danh sách của Southwold, có thể gạt bỏ các yếu tố thứ 2, 6, 7 và 8 vì chúng chỉ dựa trên cơ sở một số tôn giáo, chứ không phổ biến. Riêng yếu tố thứ tư trong danh sách của

12. Trích theo: Hamilton M. Sđd, tr. 22-23.

13. Giddens A. *Sociology*. Polity press, Cambridge, 2001, tr. 531.

Giddens được nêu lên chỉ nhằm làm sao có thể tính đạo Khổng là tôn giáo. Nhiều nhà nghiên cứu khác cho rằng đạo Khổng là một trường hợp ngoại lệ, vì đúng ra nó là một triết thuyết xã hội hơn một tôn giáo. Mặt khác, nếu không xét cái siêu nhiên (hoặc thực thể tương tự dưới những tên gọi khác nhau ở các tôn giáo khác nhau), thì dễ dẫn đến coi cả những hiện tượng thế tục là tôn giáo. Nói cách khác, không nên gạt bỏ cái siêu nhiên ra khỏi định nghĩa tôn giáo.

Tính đến hai danh sách trên và kết hợp chúng với nhau, có thể đưa ra định nghĩa làm việc như sau. Nét khác biệt nổi bật của bản chất con người là đặt ra các câu hỏi về ý nghĩa tối hậu như: Cuộc đời có ý nghĩa không? Vì sao chúng ta ở đây? Có phải chết là hết? Vì sao tôi tồn tại? Vì sao chúng ta đau khổ? Có công bằng trên đời không? Các tôn giáo đều ít nhiều đưa ra những lời đáp cho những câu hỏi về mục đích tối hậu đó, nhưng không giống với nhiều lời đáp có thể có khác, lời giải đáp của tôn giáo thừa nhận sự tồn tại của cái siêu nhiên. Vậy tôn giáo là những niềm tin và hoạt động mang tính xã hội, quan tâm đến ý nghĩa tối hậu và thừa nhận cái siêu nhiên<sup>(14)</sup>. Những yếu tố chung của các tôn giáo bao gồm một hệ thống các biểu trưng gây nên những cảm xúc tôn sùng hoặc kinh sợ, và gắn liền với những lễ nghi do một cộng đồng tín đồ thực hiện<sup>(15)</sup>.

Nhưng điều quan trọng cần nhớ rằng khó có thể đánh giá một định nghĩa là đúng hay sai, mà chỉ có thể xét xem nó giúp ích nhiều hay ít<sup>(16)</sup>; rằng có nhiều yếu tố xã hội - trong đó có cả quyền lực - chi phối việc chấp thuận một định nghĩa<sup>(17)</sup>.

## II. CÁCH TIẾP CẬN XÃ HỘI HỌC ĐỐI VỚI TÔN GIÁO

Xã hội học chỉ là một trong những cách nhìn nhận tôn giáo, hay một trong nhiều khoa học nghiên cứu nó. Tuy nhiên, cách xã hội học tiếp cận tôn giáo không giống với các khoa học khác. Ví dụ, theo một số tác giả, trong khi tâm lí học tập trung vào các khía cạnh tâm lí tôn giáo ở cá nhân con người, những biểu hiện của các khía cạnh đó theo giới (nam, nữ), lứa tuổi (già trẻ, trung niên), thì xã hội học quan sát tất cả những gì thuộc về tập thể, nhóm, cộng đồng và xã hội, chứ không phải cá nhân.

Khác với triết học, xã hội học không đặt vấn đề tìm hiểu nội dung tôn giáo (giáo lí, triết thuyết tôn giáo), mà coi nội dung tôn giáo là sự kiện, là hiện tượng xã hội cần tìm hiểu. Xã hội học không phân tích rằng nội dung đó là đúng hay sai, tốt hay xấu, tiến bộ hay lạc hậu, có cơ sở lí tính hay không. Thay vào đó, nhà xã hội học đặt câu hỏi như trên cơ sở xã hội nào những hiện tượng tôn

14. Stark R. Sđd, tr. 394.

15. Giddens A. Sđd, tr. 531.

16. Mann M. *Macmillan student encyclopedia of sociology*. Macmillan press, London, 1983, tr. 329.

17. McGuire M. Sđd, tr. 14.

giáo nảy sinh, tồn tại? Logic xã hội của chúng là gì? v.v... Nếu như nhà triết học tôn giáo (hay thần học) quan tâm đến câu hỏi "Có Thượng Đế hay không?", thì nhà xã hội học không đặt ra câu hỏi này. Mối quan tâm của nhà xã hội học là: tôn giáo làm gì, thoả mãn nhu cầu nào cho con người? Chức năng của nó là gì? v.v...

Xã hội học cũng khác với sử học. Trong khi sử học ghi lại và xem xét các sự kiện tôn giáo theo thời gian, tầm quan trọng về mặt thời gian của những sự kiện đó, thì xã hội học tìm các logic xã hội trong lịch sử tôn giáo<sup>(18)</sup>. Có thể thêm: xã hội học không quan tâm đến nguồn gốc lịch sử của tôn giáo trong những xã hội thường được gọi là "nguyên thủy"<sup>(19)</sup>.

Như vậy, cách tiếp cận xã hội học tập trung vào sự tác động qua lại giữa tôn giáo và xã hội, giữa tôn giáo với các thể chế, cấu trúc, hệ tư tưởng, giai cấp và các nhóm khác trong xã hội<sup>(20)</sup>. Nói như Weber<sup>(21)</sup>, "thậm chí bản chất của tôn giáo không phải là điều quan tâm của chúng ta, vì nhiệm vụ của chúng ta là nghiên cứu điều kiện và tác động của một kiểu hành vi xã hội cụ thể". Cụ thể hơn, xã hội học coi tôn giáo như một hiện tượng xã hội thực tế, nghĩa là mọi tôn giáo là sản phẩm của sự tương tác giữa con người với nhau, là một kiến tạo xã hội, chứ không phải do các lực lượng siêu nhiên tạo ra. Nếu nhà xã hội học nhận thấy rằng bằng cách này hay cách khác, các nhóm xã hội nhắc đến

cái siêu nhiên trong lời nói, trong hành động thực tiễn của họ, thì nhà xã hội học xem đó là những hiện tượng xã hội có thật. Nhiệm vụ của nhà xã hội học là tìm hiểu xem có logic xã hội nào ẩn chứa ở đó, chứ không phải phân tích cái siêu nhiên là gì, liệu có nó hay không<sup>(22)</sup>.

Tóm lại, "xã hội học tôn giáo đặt câu hỏi về vai trò và ý nghĩa của tôn giáo trong xã hội con người nói chung, cũng như ý nghĩa và vai trò của việc hiểu các đức tin và thực hành cụ thể của các nhóm và các xã hội cụ thể"<sup>(23)</sup>.

Theo McGuire, nhân quan xã hội học về tôn giáo có hai đặc điểm khiến nó khác với những quan điểm phi khoa học.

Một là, nhân quan xã hội học mang tính chất thực nghiệm (Empirical). Nhà xã hội học nhìn nhận tôn giáo trên cơ sở những bằng chứng thực nghiệm. Thay vì hỏi: "Có Chúa hay không?", nhà xã hội học đặt câu hỏi: Ai là người tin có Thượng Đế? Người ta tin thượng đế đến mức độ nào? Quan hệ giữa hoàn cảnh cá nhân cụ thể hay bối cảnh xã

18. Houtart F. *Xã hội học tôn giáo*. Lược ghi bài giảng của giáo sư Bỉ F. Houtart (Đại học Công giáo Louvain) tại Ban Xã hội học và Ban Đông Nam Á. 1981. Tư liệu của Thư viện Viện Xã hội học. Kí hiệu kho: TL 1211.

19. Marshall G. *A dictionary of sociology*. Oxford University press, Oxford, 1998, tr. 563.

20. Northcott M. *Sociological approaches*. Trong: Connolly P. *Approaches to the study of religion*. Basil blackwell, 1999, tr. 193.

21. Weber M. Sđd, tr. 1.

22. Houtart F. Tài liệu đã dẫn.

23. Hamilton M. Sđd, tr. 1.

hội với đức tin vào Thượng Đế là gì? v.v... Lí do là với tư cách một khoa học thực nghiệm, không giống như thần học hay triết học tôn giáo, xã hội học không quan tâm đến những tồn tại nằm ngoài giới hạn của thế giới vật chất. Là một khoa học thực nghiệm, xã hội học làm việc với những sự kiện có thể kiểm định được, chứ không tuyên ngôn điều gì về đức tin (những điều không thể khảo sát bằng thực nghiệm được). Tin có Đấng Tối Cao hay không - đó là quan tâm của nhà thần học hoặc vô thần học; nhà xã hội học nào loay hoay với câu hỏi này là đi lạc hướng. Nhà xã hội học chỉ tập trung phân tích tôn giáo như một hiện tượng xã hội có thật. Nói như lời một nhà nghiên cứu, "nhà xã hội học với tư cách đích thực không đưa ra những tuyên bố về những tồn tại siêu nghiệm nằm ngoài thế giới thực, mà quan tâm đến biểu hiện của cái siêu nghiệm trong hành vi của con người"<sup>(24)</sup>. Với nghĩa đó, nhà xã hội học cần theo lập trường trung lập mà một tác giả có tên tuổi gọi là "chủ nghĩa vô thần về phương pháp luận" (Methodological atheism)<sup>(25)</sup>. Lập trường này hoàn toàn không có nghĩa là để nghiên cứu tôn giáo, nhà xã hội học phải không tin ở Thượng Đế. Trái lại, sự vô thần chỉ là về mặt phương pháp luận; nghĩa là xã hội học cố gắng hiểu tôn giáo như một kiến tạo của con người, còn vấn đề liệu tôn giáo có tồn tại độc lập với con người hay không cho nhà thần học xem xét.

Điều này có một hệ quả quan trọng: nó cho phép đẩy xa sự phân tích xã hội học trên cơ sở của luận đề cho rằng tôn giáo là một sản phẩm của con người, và có thể được lí giải bằng cùng một loại lí giải giống như mọi hình thức hành vi xã hội và cá nhân khác. Nhà phân tích có thể sử dụng bất cứ phương pháp nào được coi là thích hợp đối với khoa học xã hội.

Thứ hai, nhãn quan xã hội học mang tính khách quan, nghĩa là nhà xã hội học không đánh giá, chấp nhận hay bác bỏ đức tin tôn giáo. Vì mục đích nghiên cứu, nhà xã hội học gạt sang một bên ý kiến cá nhân của mình về tôn giáo, mà cố gắng càng khách quan càng tốt khi quan sát và diễn giải các hiện tượng tôn giáo được nghiên cứu. Theo nghĩa đó, vì tính khách quan, không nên đưa ra những phán xét về đạo đức và giá trị đối với đối tượng mà mình tìm hiểu, như không ít nhà nghiên cứu Việt Nam thường làm, chẳng hạn có tác giả đánh giá về đạo Hồi rất tiêu cực, theo lối "vơ đũa cả nắm", không phân biệt từng nhóm cụ thể.

Hơn nữa, nhà xã hội học không coi tôn giáo này siêu việt hơn tôn giáo kia. Nhà xã hội học không nên hành động như nhiều tín đồ bình thường. Tín đồ một tôn giáo nào đó có thể đánh giá rằng: tôn giáo của họ cao hơn tôn giáo khác, và tôn giáo của họ là đại diện cho tôn giáo nói chung. Một mệnh đề nổi tiếng trong

24. Northcott M. Sđd, tr. 194.

25. Berger P. Sđd, tr. 106, 182.

tác phẩm "Tom Jones" của nhà văn Anh thế kỉ XVIII Henry Fielding đã cho thấy xu hướng đó: "Khi tôi nói tôn giáo, tôi ngụ ý Kitô giáo; không chỉ Kitô giáo, mà cụ thể là đạo Tin Lành; không chỉ đạo Tin Lành, mà là Giáo hội nước Anh". Nhưng đây là thói quen mà nhà xã hội học nên tránh.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là nhà xã hội học không thể hay không được phép tin ở một tôn giáo nào đó. Một số nhà xã hội học vừa là người nghiên cứu tôn giáo vừa là một tín đồ của một tôn giáo. Điều quan trọng ở đây là nhà xã hội học không thể quan tâm đến tính đúng sai của đức tin tôn giáo. Dù bản thân họ có theo tôn giáo hay không, thì mối quan tâm cơ bản của nhà xã hội học vẫn chỉ có một: đó là "làm sao gia tăng sự hiểu biết vai trò của tôn giáo trong xã hội, phân tích ý nghĩa của nó trong lịch sử con người và tác động của nó đối với lịch sử ấy, và hiểu sự đa dạng của nó cùng những thế lực xã hội và nguồn ảnh hưởng đã nhào nặn nó"<sup>(26)</sup>.

Những gì nói trên có thể không làm vừa lòng một số người vốn thường cho rằng tôn giáo của họ cao hơn tôn giáo khác. Chắc chắn nhận quan của một người có đức tin tôn giáo và của nhà xã hội học phải khác nhau, nhưng không nhận quan nào thấy được toàn bộ hiện thực của tôn giáo. Như McGuire đã so sánh, điều này tương tự như nhìn một bông hoa. Mỗi người có một cách

nhìn của mình về cùng một bông hoa. Nhà thực vật học nhìn nó bằng con mắt khoa học, phân tích tỉ mỉ những đặc điểm của nó, so sánh nó với các thực vật khác, và phân loại hoa. Người họa sĩ chú ý đến những đặc điểm thị giác của hoa và tìm cách thể hiện hình ảnh của nó. Người ngổi thiên có thể nhìn bông hoa là tiêu điểm suy ngẫm. Như vậy, không một cách nhìn nào độc quyền thấy hết mọi mặt của bông hoa; điều nhà thực vật học khám phá ra không bác bỏ những gì mà người họa sĩ tìm thấy. Tương tự như vậy, nhận quan xã hội học rất khác với cách nhìn thông thường về tôn giáo. Những gì thích hợp với một tín đồ tôn giáo có thể không được nhà xã hội học thừa nhận. Trái lại, những gì nhà xã hội học coi là trung tâm có thể vô vị đối với tín đồ tôn giáo. Hiện thực được nhìn nhận theo nhận quan xã hội học không hề phủ nhận hiện thực mà người theo tôn giáo vẫn thấy và ngược lại.

Hai nhận quan này rất khó dung hoà. Nhận quan xã hội học thiếu một phẩm chất tôn giáo then chốt là đức tin. Người theo đạo có đức tin và coi nhiều điều trong tôn giáo là đương nhiên. Trái lại, nhà xã hội học không xem bất cứ điều gì là đương nhiên, mà đặt câu hỏi về mọi điều để tìm hiểu và khảo sát<sup>(27)</sup>. Chính nhờ thế, xã hội học mới có sức khám phá./.

26. Hamilton M. Sđd, tr. 2.

27. McGuire M. Sđd, tr. 7.